

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG : TIỂU HỌC LONG BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH BIÊN CHẾ CÓ MẶT TẠI ĐƠN VỊ THỜI ĐIỂM 01/01/2024

Số lớp: 38

Số học sinh: 1762

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Lương hiện hưởng			Phụ cấp thâm niên vượt khung		Phụ cấp thâm niên nhà giáo		Phụ cấp khác					Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	PC chức vụ	PC trách nhiệm	PC độc hại	PC ưu đãi ngành	PC...	
Tổng							152.20		0.05	0.00	5.75		1.30	2.60				
I	Ban giám hiệu																	
1	Nguyễn Thị Hằng	01/09/1975	Hiệu trưởng	GVTH hạng III	V.07.03.29	9	4.98	01/03/2023	5%	01/03/2023	18%	01/03/2014	0.5				35%	
2	Nguyễn Thanh Thủy	02/02/1989	Phó hiệu trưởng	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/08/2023			8%	01/03/2023	0.4				35%	
3	Nguyễn Ngọc Hà	09/08/1977	Phó hiệu trưởng	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/09/2022			11%	01/05/2023	0.4				35%	
II	Giáo viên																	
1	Hoàng Kim Anh	31/12/1996	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	1	2.34	01/01/2022									35%	
2	Trần Thị Anh	12/07/1988	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	5	3.66	01/01/2022			13%	1/9/2023		0.20			35%	
3	Nguyễn Thị Hà	24/12/1971	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	5	5.36	01/02/2023			30%	1/3/2023					35%	
4	Hoàng Thị Hinh	01/10/1973	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	4	5.02	01/07/2021			28%	1/3/2023					35%	
5	Nguyễn Thị Hợp	31/10/1991	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/09/2022			9%	1/9/2023					35%	
6	Tăng thị Minh Phúc	20/04/1973	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	3	4.68	01/03/2023			27%	1/3/2023					35%	



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Lương hiện hưởng			Phụ cấp thâm niên vượt khung		Phụ cấp thâm niên nhà giáo		Phụ cấp khác					Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	PC chức vụ	PC trách nhiệm	PC độc hại	PC ưu đãi ngành	PC...	
7	Nguyễn Thị Quyên	30/05/1974	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	8	4.65	01/09/2022			26%	1/3/2023				35%		
8	Nguyễn Thị Hoa	19/07/1975	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	01/07/2021			25%	1/7/2023		0.20		35%		
9	Nguyễn Thị Nhài	05/03/1976	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	4	5.02	01/03/2023			27%	1/3/2023		0.20		35%		
10	Hoàng Thị Mỹ Yên	16/06/1977	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	8	4.65	01/08/2022			22%	1/7/2023				35%		
11	Lại Thị Ngọc Duyên	18/06/1974	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.08	10	4.89	01/09/2022			28%	1/3/2023				35%		
12	Vũ Thị Thanh Nết	19/07/1979	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/09/2021			11%	1/5/2023		0.15		35%		
13	Nguyễn Thị Thùy Nhung	16/03/1984	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	5	3.66	01/12/2021			14%	1/1/2023				35%		
14	Ma Thị Được	06/10/1986	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/08/2023			10%	1/8/2023				35%		
15	Vũ Thanh Tâm	08/10/1988	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/11/2022			13%	1/7/2023		0.20		35%		
16	Vương Minh Huyền	12/11/1989	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/08/2023			10%	1/4/2023		0.15		35%		
17	Phạm Thị Ngân	30/03/1990	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/03/2022			8%	1/3/2023		0.15		35%		
18	Bùi Thị Hồng Huệ	31/10/1990	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/06/2021			12%	1/7/2023				35%		
19	Lương Thị Bích Ngọc	29/06/1991	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/08/2023			10%	1/4/2023		0.20		35%		
20	Bùi Thúy Hà	01/04/1991	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/03/2022			9%	1/3/2023				35%		
21	Đinh Thúy Hà	05/01/1991	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/11/2021			9%	1/3/2023				35%		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Lương hiện hưởng			Phụ cấp thâm niên vượt khung		Phụ cấp thâm niên nhà giáo		Phụ cấp khác					Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	PC chức vụ	PC trách nhiệm	PC độc hại	PC ưu đãi ngành	PC...	
22	Kim Phương Nga	17/06/1993	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/04/2021			8%	1/3/2023		0.15		35%		
23	Đỗ Thị Hồng Liên	08/05/1994	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/03/2023			7%	1/7/2023				35%		
24	Nguyễn Thị Thu Hằng	19/04/1970	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	5	5.36	01/08/2022			31%	1/9/2023				35%		
25	Dương Thị Thu Hương	21/01/1980	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/09/2021			15%	1/11/2023				35%		
26	Đoàn Minh Diệp	07/09/1969	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng II	V.07.03.28	5	5.36	01/03/2023			31%	1/3/2023				35%		
27	Lê Thị Thanh Thủy	24/01/1986	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	5	3.66	01/01/2022			14%	1/1/2023		0.15		35%		
28	Nguyễn Thị Lý	05/09/1989	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/03/2021			10%	1/3/2023				35%		
29	Đỗ Văn Chi	20/08/1985	Giáo viên mỹ thuật	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/02/2023			10%	1/4/2023				35%		
30	Ngô Thị Phương	30/08/1982	Giáo viên mỹ thuật	GVTH hạng III	V.07.03.29	5	3.66	01/04/2021			16%	1/7/2023				35%		
31	Nguyễn Văn Anh	15/02/1984	Giáo viên âm nhạc	GVTH hạng III	V.07.03.29	5	3.66	01/10/2023			12%	1/6/2023				35%		
32	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	22/10/1981	Giáo viên thể dục	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/12/2021			12%	1/6/2023		0.15		35%		
33	Nguyễn Văn Chiến	03/02/1994	Giáo viên thể dục	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/11/2023								35%		
34	Nguyễn Thị Bích Phượng	23/10/1989	Giáo viên ngoại ngữ	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/04/2021			9%	1/5/2023				35%		
35	Nguyễn Hoài Nam	24/06/1977	Giáo viên tin học	GVTH hạng III	V.07.03.29	4	3.33	01/04/2021			14%	1/1/2023		0.20		35%		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN	Lương hiện hưởng			Phụ cấp thâm niên vượt khung		Phụ cấp thâm niên nhà giáo		Phụ cấp khác					Ghi chú
						Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng lương	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	Tỉ lệ	Thời điểm hưởng	PC chức vụ	PC trách nhiệm	PC độc hại	PC ưu đãi ngành	PC...	
36	Phạm Công Minh	13/11/1997	Giáo viên âm nhạc	GVTH hạng III	V.07.03.29	1	2.34	01/06/2022								35%		
37	Ngô Thị Hiền	12/07/1987	Giáo viên TPT	GVTH hạng III	V.07.03.29	3	3.00	01/01/2022			8%	1/5/2023		0.30		35%		
38	Nguyễn Thùy Linh	06/05/1995	Giáo viên văn hóa	GVTH hạng III	V.07.03.29	2	2.67	01/09/2023								35%		
III	Nhân viên hành chính																	
1	Nguyễn Thị Diệu Hương	12/07/1990	Nhân viên văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	2	2.06	01/08/2023										
2	Lưu Thiên Trang	22/10/1992	Nhân viên thư viện	Trung cấp thư viện	V.10.02.07	1	1.86	01/05/2023						0.20				

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên, SĐT)

Thư

Nguyễn Thị Nga
ĐT : 0985.239.892

Xác nhận của Phòng Nội vụ *ae*
Số biên chế có mặt tại thời điểm 01/01/2024: 43 người, trong đó:
03 BGH, 38 Giáo viên , 02 Nhân viên hành chính

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thu Hằng

Hiệu trưởng

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hằng

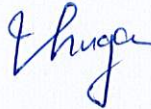
UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

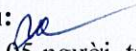
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HĐLĐ 111 CÓ MẶT TẠI ĐƠN VỊ THỜI ĐIỂM 01/01/2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Thời gian ký HĐLĐ	Có VB chấp thuận của UBND	Mức lương	Phụ cấp trách nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Giáo viên							
	Không							
II	Nhân viên							
1	Nguyễn Thị Nga	30/07/1987	Nhân viên kế toán	Từ 01/08/2018 đến kỳ thi tuyển biên chế gần nhất	x	5,007,600	0.3	Tổ trưởng tổ VP
III	Bảo vệ							
1	Trần Văn Hùng	06/02/1967	Bảo vệ	Không thời hạn	x	4,680,000		
2	Nguyễn Thị Loan	04/09/1981	Bảo vệ	Không thời hạn	x	4,680,000	0.15	
3	Vương Xuân Hải	28/09/1971	Bảo vệ	Không thời hạn	x	4,680,000		
4	Bùi Minh Hoan	10/09/1974	Bảo vệ	Không thời hạn	x	4,680,000		

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên, SĐT)


Nguyễn Thị Nga
0985.239.892

Xác nhận của Phòng Nội vụ: 
Số LĐHĐ 111 có mặt tại thời điểm 01/01/2024: 05 người, trong đó:
- Nhân viên hành chính : 01 người
- Bảo vệ : 04 người



Nguyễn Thị Thu Hằng

Hiệu trưởng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hằng

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HĐLĐ KHÁC CÓ MẶT TẠI ĐƠN VỊ THỜI ĐIỂM 01/01/2024

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Thời gian ký HĐLĐ	Mức lương	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Giáo viên					
1	Hoàng Văn Anh	09/09/1999	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2023 đến 31/5/2024	5,007,600	
2	Đỗ Thị Khánh Huyền	11/08/1994	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2023 đến 31/5/2024	5,007,600	
3	Phạm Hà Trang	15/03/1997	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2023 đến 31/5/2024	5,007,600	
4	Nguyễn Thị Thu Thảo	03/11/1990	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2023 đến 31/5/2024	5,007,600	
5	Đinh Thị Thanh Nhã	12/9/1996	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2023 đến 31/5/2024	5,007,600	
6	Lê Quỳnh Trang	24/1/1998	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2023 đến 31/5/2024	5,007,600	
7	Nguyễn Thùy Linh	20/08/2001	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2023 đến 31/5/2024	5,007,600	
8	Hoàng Thu Thảo	27/05/2001	Giáo viên văn hóa	Từ 01/8/2023 đến 31/5/2024	5,007,600	
9	Nguyễn Thị Mây	25/07/1990	Giáo viên văn hóa	Từ 02/1/2024 đến 31/5/2024	5,007,600	
10	Bùi Thu Thủy	07/06/1987	Giáo viên văn hóa	Từ 02/1/2024 đến 31/5/2024	5,007,600	
11	Phạm Bích Liên	02/01/1988	Giáo viên văn hóa	Từ 02/1/2024 đến 31/5/2024	5,007,600	
12	Nguyễn Bá Sáu	29/04/2000	Giáo viên thể dục	Từ 02/1/2024 đến 31/5/2024	5,007,600	
13	Nguyễn Ngọc Anh	25/12/1988	Giáo viên ngoại ngữ	Từ 01/9/2023 đến 31/5/2024	60.000đ/tiết dạy	
14	Dương Thị Hồng Vân	01/12/1977	Giáo viên ngoại ngữ	Từ 01/9/2023 đến 31/5/2024	60.000đ/tiết dạy	
15	Nguyễn Thị Thúy Nga	31/10/1996	Giáo viên ngoại ngữ	Từ 01/9/2023 đến 31/5/2024	60.000đ/tiết dạy	
16	Hoàng Thị Hà Trang	09/02/1999	Giáo viên ngoại ngữ	Từ 01/9/2023 đến 31/5/2024	60.000đ/tiết dạy	
II	Nhân viên hành chính					
1	Trần Thị Vân	07/09/1988	Nhân viên y tế	Từ 01/2/2024 đến 31/5/2024	5,007,600	
2	Nguyễn Thanh Xuân	31/07/2000	Nhân viên CNTT	Từ 01/5/2023 đến 31/5/2024	5,007,600	



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí việc làm	Thời gian ký HĐLĐ	Mức lương	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
III	Bảo vệ					
1	Nguyễn Như Phương	11/11/1963	Bảo vệ	Từ 01/1/2024 đến 31/12/2024	4,680,000	
IV	Lao động khác					
1	Nguyễn Thị Bích	04/06/1960	Lao công	Từ 01/9/2023 đến 31/5/2024	4,680,000	
2	Trần Thị Hường	21/11/1980	Lao công	Từ 01/8/2023 đến 31/5/2024	4,680,000	

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên, SĐT)



Nguyễn Thị Nga
ĐT :0985.239.892

Hiệu trưởng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hằng

